

Bản án số: 127/2023/HS-PT
Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Bà **Lâm Ngọc Tuyên**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 99/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T do có kháng cáo ngày 13 tháng 6 năm 2023 của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo:

Lê Hoàng Phúc Mạnh T, sinh ngày 21 tháng 07 năm 1988, tại Tiền Giang; Nơi thường trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị Đ (đã chết); Vợ Lý Thị Thanh T1; Chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2022. (Có mặt).

Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 78/2018/HS-ST, đã xóa án tích.

+ Ngày 05/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 49/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 09 người bị hại, 06 người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quốc D và bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T không có nghề nghiệp ổn định. Trong thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022, 02 bị cáo đã thực hiện 08 vụ trộm cắp xe mô tô 02 bánh trên địa bàn các huyện: T, C, Chợ G, Cai L và thị xã C của tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 31/8/2022, T điều khiển xe SH 150i gắn biển số 63B2- 076.01, chở D đến địa bàn ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, bị cáo T là người cảnh giới, bị cáo D trực tiếp trộm xe mô tô 02 bánh hiệu Vision màu trắng, biển số 63B3-574.84 của ông Phan Văn Bé B khi xe đang dựng trên đường đất phía bên phải theo hướng đi từ T về hầm chui cao tốc T - Thành phố Hồ Chí Minh, trong cốp xe có giấy phép lái xe của ông Phan Văn Bé B. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo D và bị cáo T đem xe 63B3-574.84 đến chợ T5, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người lạ (không rõ tên, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng, chia đều mỗi bị cáo 2.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại VISION biển số 63B3- 574.84; Xe mua tháng 11/2016, giá 37.000.000 đồng; Tỷ lệ còn lại của xe F- 574.84 là 43%, trị giá tài sản bị thiệt hại thành tiền là 15.910.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý: Giấy phép lái xe tên Phan Văn Bé B. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xử lý bằng hình thức trả lại Giấy phép lái xe cho ông Bé B xong.

- Trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo bán xe 63B3-574.84 cho người không rõ họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xe. Ông Phan Văn Bé B và các bị cáo thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại 15.910.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 7.955.000 đồng. Bị cáo T đã thực hiện xong; Bị cáo D chưa thực hiện.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH150i, gắn biển số 63B2-076.01 chở bị cáo D đi trên đường B thuộc ấp T, T, huyện T, thì D phát hiện xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu đỏ, biển số 63G1-161.75 của chị Nguyễn Thị Mỹ C đang dựng cặp lộ. Bị cáo D thấy chìa khóa gắn trên xe, D nói với T lấy trộm xe này, bị cáo T đồng ý. T điều khiển xe quay lại dừng cách xe 63G1-161.75 khoảng 10 mét, D xuống xe quan sát không thấy có người trông coi, rồi lấy trộm xe 63G1-161.75, D điều khiển xe 63G1-161.75 chạy về hướng quốc lộ A, T điều khiển xe SH chạy theo. Cả hai tìm chỗ cầm chiếc xe nhưng do xe không có giấy đăng ký xe nên giá cầm xe chỉ được khoảng 3.000.000 đồng. T thấy xe còn mới nên không cầm mà thống nhất đưa xe 63G1-161.75 cho D sử dụng. Sau đó, D đem xe 63G1-161.75 gửi tại Trung tâm y tế huyện C. Khoảng 01 tuần sau, D quay lại lấy xe 63G1-

161.75, tháo biển số 63G1-161.75 bỏ vào cốp và gắn biển số 72G1-235.78 vào xe này để sử dụng cá nhân.

Theo Kết luận định giá số 421/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Tài sản bị mất là 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn đỏ-đen, biển số 63G1-161.75; Giá trị còn lại của xe tại thời điểm ngày 27/9/2022 thành tiền là 6.900.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh gắn biển số 72G1-235.78, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, số khung: RLHJC533XDY018978, số máy: JC53E1019032, màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển số 63G1-161.75 (biển số này ở bên trong cốp xe FUTURE gắn biển số 72G1-235.78). Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ C. Chị C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2022, bị cáo T điều khiển xe SH150i gắn biển số 63B2- 076.01 chở bị cáo D đi đến ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, T cảnh giới, D trực tiếp lấy trộm xe mô tô 02 bánh hiệu FERROLI, biển số 63FV-1085 của chị Nguyễn Thị L1, đang dựng cạnh xe mô tô 02 bánh không rõ hiệu và xe đạp điện, trên xe của chị L1 có chìa khóa xe treo ở móc bên trái xe. Sau khi trộm được xe trên, D cho T xe mô tô 02 bánh 63FV-1085, T đưa cho D 500.000 đồng và đem xe gửi tại Trung tâm y tế huyện C. Vài ngày sau, T đem xe 63FV-1085 đến Dịch vụ cầm đồ Đức T, địa chỉ số C, A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 3.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Xe mô tô 02 bánh 63FV-1085 có giá trị thành tiền là 4.000.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01(một) xe mô tô 2 bánh, dán tem nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu đen, số máy: P39FMB032292, số khung: B20M8XB32292, biển số 63FV-1085, đã qua sử dụng và 01(một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 065532, biển số 63FV-1085. Xử lý bằng hình thức trả lại xe, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy cho chị Nguyễn Thị L1, đã nhận xong, không yêu cầu gì thêm.

+ Biên nhận cầm đồ của Dịch vụ cầm đồ Đức T số 8840 ngày 07/11/2022, xe 63FV-1085 (02 bản); lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Giấy bán xe của Dịch vụ cầm đồ Phát H xe biển số 63FV-1085 ngày 25/8/2022 (Người mua xe biển số 63FV-1085, là Trần Văn Q, địa chỉ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang); lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Văn T2, chủ tiệm Cầm đồ Đức T số tiền 3.000.000 đồng; Anh T2 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2022, bị cáo T điều khiển xe SH150i gắn biển số 63B2-076.01 chở bị cáo D đi trên đường L đến Huyện L hướng ra tuyến tránh thị xã C. Khi đến địa bàn ấp Q, xã N, thị xã C thì D thấy chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 63B2-393.54 của anh Lương Quốc S, đang đậu, không có người trông coi, chìa khóa trên xe. D kêu T dừng lại cách xe khoảng 5 mét. D đi bộ lại trộm xe của anh S, T đứng ngoài cảnh giới cho D. Sau khi trộm được xe thì D điều khiển xe trộm được, T điều khiển xe SH 150i gắn biển số 63B2-076.01 đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 26/10/2022, T mang xe 63B2-393.54 cầm tại Dịch vụ cầm đồ Quốc C, địa chỉ số H, Hương lộ B, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 7.000.000 đồng; D chia cho T 1.000.000 đồng, cả 02 tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: Xe mô tô HONDA Wave RSX, màu đỏ, đen, biển số 62B2-393.54, giá trị 22.800.000 đồng, tỷ lệ còn lại 30%, như vậy giá trị thành tiền là 6.480.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HONDA Wave RXS, màu đỏ, đen, Biển kiểm soát 63B2-393.54, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 000228, biển số 63B2-393.54. Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã xử lý bằng hình thức trả lại xe và giấy đăng ký cho anh Lương Quốc S; Anh S đã nhận tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

+ 01(một) Giấy biên nhận số 2688 của Dịch vụ cầm đồ Quốc C, địa chỉ số H, H, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành L2, chủ Dịch vụ cầm đồ Quốc C, và các bị cáo D, T đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường tiền cầm xe 63B2-393.54 là 7.000.000 đồng, trong đó, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 3.500.000 đồng; Bị cáo T đã thực hiện xong, anh L2 đã nhận tiền; Bị cáo D chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ 30 ngày 29/10/2022, bị cáo D điện thoại rủ bị cáo T đi kiếm tài sản để trộm, T đồng ý. T điều khiển xe SH150i gắn biển số 63B2-076.01 chở D đi trên các tuyến đường địa bàn huyện C để tìm tài sản trộm. Khi đến địa bàn ấp P, xã P, huyện C, D phát hiện xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn: đỏ đen bạc, BKS 63H1-7932 của ông Lê Văn T3, dựng trước hàng rào vườn dừa, xe khóa cổ, lúc này ông T3 đang trong vườn dừa làm việc. D kêu T dừng xe lại, D xuống xe đi lại xe của ông T3, lục túi quần tây màu xám treo trên cửa chòi, lấy cái bóp bỏ vào túi quần, sau đó D dùng cây đoản mang theo trong người bẻ khóa xe trộm xe 63H1-7932, chạy đi gửi tại Bệnh viện Đ1. Đến ngày 01/11/2022, T và D lấy xe chạy đến tiệm cầm đồ 354, địa chỉ số C, T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, T cầm xe 63H1-7932 được 7.000.000 đồng. T chia cho D 4.000.000 đồng, T giữ 3.000.000 đồng và tiêu xài hết. Đối với cái bóp mà D trộm được, trong bóp có giấy tờ cá nhân

của ông T3 và số tiền 3.000.000 đồng, D lấy số tiền này, không nói cho T biết và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63H1-7932, màu sơn: đỏ, đen, bạc; nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, dung tích xi lanh 108, số khung JF1809AY513019, số máy JF27E-0532819, mua năm 2011; Đơn giá 36.000.000 đồng; Giá trị còn lại 30%; T3 tiền 10.800.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn: đỏ, bạc, đen, số máy JF27E-0532819, số khung: JF1809AY513019, BKS 63H1-7932, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 014284, biển số 63H1-7932 mang tên Lê Văn T3, địa chỉ 1 L, Đ, TP M, Tiền Giang; Giấy Chứng nhận Công an xã tên Lê Văn T3. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xử lý bằng hình thức trả lại xe và giấy tờ trên cho ông Lê Văn T3; ông T3 đã nhận lại tài sản; Không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

+ 01(một) Biên nhận khách ký gửi tài sản – bán số 0484 của Dịch vụ cầm đồ B, địa chỉ số C, T, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ông Lê Văn T3 yêu cầu bị cáo T và bị cáo D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng để trong bóp đã bị bị cáo D trộm. Bị cáo T đồng ý và đã bồi thường xong cho ông T3, ông T3 đã nhận đủ tiền.

+ Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1992, chủ tiệm cầm đồ B, và các bị cáo D, T đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường tiền cầm xe 63H1-7932 là 7.000.000 đồng, trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 3.500.000 đồng; Bị cáo T đã thực hiện xong, anh M đã nhận tiền; Bị cáo D chưa bồi thường.

Vụ thứ sáu: Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2022, bị cáo D rủ bị cáo T đi tìm tài sản để trộm, T đồng ý. T điều khiển xe SH150i gắn biển số 63B2-076.01 chở D đến lộ B, thuộc địa bàn ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, D thấy có chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu xanh đen, biển số 63C1-127.11 của anh Nguyễn Viết P, xe khóa cổ, đang dựng cặp lộ, T quay đầu xe lại đứng đợi quan sát, cảnh giới xung quanh, D lấy cây đoản mang sẵn trong người bẻ khóa, lấy trộm xe 63C1-127.11, cùng với T mang xe đến Tiệm cầm đồ Anh C1, địa chỉ: G, H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 10.000.000 đồng, T chia cho D 2.000.000 đồng, cả 02 tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 430/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn xanh- đen, biển số 63C1-127.11, thành tiền là 14.200.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01(một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu xanh đen, số máy: JC35E0679440, số khung: 35087Y439528, biển số 63C1-127.11, đã qua sử dụng; 01(một) giấy đăng ký xe biển số 63C1-127.11. Cơ quan CSĐT Công an huyện T quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại Nguyễn Việt P xe và giấy đăng ký xe trên; Anh P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

+ Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số 7665 ngày 03/11/2022 của dịch vụ cầm đồ Anh C1 được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Mi A, chủ Tiệm cầm đồ Anh C1, và các bị cáo D, T đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường tiền cầm xe 63C1-127.11 là 10.000.000 đồng, trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 5.000.000 đồng; Bị cáo T đã thực hiện xong, chị Mi A đã nhận tiền; Bị cáo D chưa bồi thường.

Vụ thứ bảy: Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2022, bị cáo T điều khiển xe máy hiệu SH150i gắn biển số 63B2-076.01 chở bị cáo D đi đến đoạn thuộc ấp X, xã Hội Xuân, huyện C, thì T và D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu ASTREA, màu đen xám, biển số 63M1-1733, trên xe còn cắm chìa khóa của anh Huỳnh Văn H1, dựng cặp đường, không người trông coi, T dừng xe quan sát, cảnh giới, D lấy trộm xe 63M1-1733, cất giấu xe tại nhà trọ của T tại Ấp P, xã P, huyện C.

Theo Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô hiệu ASTREA, dung tích 107, màu đen xám, biển số 63M1-1733, đã qua sử dụng, mua mới năm 2009, thời điểm định giá ngày 06/11/2022, giá trị còn lại thành tiền là 3.093.750 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu ASTREA, dung tích 107, màu đen xám, số máy: MH-V00500122, số khung: H8MN8H000122, biển số 63M1-1733, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều T4 theo quy định, (Anh H1 chỉ là người sử dụng xe); Chị T4 đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ tám: Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2022, bị cáo D rủ bị cáo T đi tìm tài sản để trộm, T đồng ý. T điều khiển xe SH150i gắn biển số 63B2-076.01 chở D đi đến bến đò Nam K thuộc ấp K, xã P, huyện T, D thấy xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 63B8-181.84 của Nguyễn Hữu N, dựng bên trong nhà chờ của bến đò, xe không khóa cổ, không người trông coi. T dừng xe lại đứng quan sát, cảnh giới, D xuống xe đi bộ lấy xe 63B8-181.84, D lấy cây đoản mang theo trong người bẻ khóa, lấy xe 63B8-181.84 điều khiển đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực Bến xe miền T được 2.500.000 đồng, D tiêu xài hết, không có chia tiền cho T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 429/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

Giá trị còn lại của xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển số 63B8-181.84, thành tiền là 10.750.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) Giấy đăng ký xe 63B8-181.84, Viện kiểm nhân dân huyện T ra quyết định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện quản lý theo quy định.

- Trách nhiệm dân sự: Do bị cáo D bán xe 63B8-181.84 cho người không rõ họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xe; Anh Nguyễn Hữu N và các bị cáo thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại chiếc xe 63B8-181.84 là 15.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 7.500.000 đồng; Bị cáo T đã thực hiện xong; Bị cáo D chưa bồi thường.

Ngoài 08 vụ trộm cắp nêu trên, quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc D khai nhận còn một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA Supra Gtr150, màu đỏ đen, biển số 63B8-278.17, của anh Lê Thanh V giá trị còn lại thành tiền là 53.550.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ nhiều vật chứng và đã xử lý xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc D, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trong thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022, 02 bị cáo Trần Quốc D và Lê Hoàng Phúc Mạnh T đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô 02 bánh trên địa bàn các huyện: T, C, Chợ G, Cai L và thị xã C của tỉnh Tiền Giang. Theo bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của cấp sơ thẩm xác định giá trị 08 xe mô tô các loại mà hai bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 75.133.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động, bị cáo đã cùng với bị cáo Trần Quốc D thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô ở nhiều địa bàn khác nhau, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, cho nên phải được xử lý thoả đáng để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm có xem xét và xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là có phần quá nghiêm khắc. Bởi vì trong vụ án này bị cáo Trần Quốc D đóng vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T đi trộm, trực tiếp lấy trộm tài sản rồi mang đi cầm và bán, tự định đoạt và chiếm giữ số tiền nhiều hơn, trong 08 vụ trộm bị cáo T chỉ được chia 05 vụ. Bị cáo T tham gia chỉ với vai trò giúp sức, hiện đã tác động gia đình bồi thường xong cho 08 người bị hại. Ngoài ra tại cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung được tình tiết mới là có ông ngoại ruột có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng Phúc Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Văn Hùng Cường